

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH A**

Số: 27/2023/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

A, ngày 27 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc T.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên họp: Bà Tôn Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 52/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị Kim C, sinh năm 1993

ĐKKHKT: khu 8, xã S, thành phố V, tỉnh A.

Địa chỉ hiện nay: khu 6, xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh A.

- Anh Lê Tiến Đ, sinh năm 1991

ĐKKHKT: khu 8, xã S, thành phố V, tỉnh A.

Hiện nay đang ở Đài Loan.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn Thiện, sinh năm 1967,

Bà Vũ Thị Lan, sinh năm 1969

Cùng có địa chỉ: khu 8, xã S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Lê Tiến Đ và chị Phạm Thị Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Tiến Đ và chị Phạm Thị Kim C đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 12/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã S, thành phố V, tỉnh A. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, giữa hai vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Lê Tiến Đ và chị Phạm Thị Kim C thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Lê Bảo Khánh, sinh ngày 08/02/2015 và cháu Lê Ngọc H, sinh ngày 30/4/2017. Khi ly hôn, anh Đ và chị C thống nhất thỏa thuận anh Đ sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khánh và chị C sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoa. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay anh Đ đang ở Đài Loan nên anh chị thống nhất thỏa thuận tạm giao cháu Khánh cho bố mẹ đẻ của anh Đ là ông Lê Văn T và bà Vũ Thị Lnuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Khánh cho đến khi anh Đ trở về Việt Nam.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T và bà Vũ Thị Ltrình bày: ông bà là bố mẹ đẻ của anh Lê Tiến Đ. Về việc anh Đ và chị C ly hôn ông bà hoàn toàn nhất trí và tôn trọng nguyện vọng của anh chị. Ông bà đồng ý sẽ thay mặt anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khánh cho đến khi anh Đ về nước, ông bà cũng cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để cháu Khánh được chăm sóc tốt nhất.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh Đ và chị C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: chị Phạm Thị Kim C tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Anh Đ, chị C đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tiến Đ và chị Phạm Thị Kim C; Về con chung: giao cháu Lê Bảo Khánh, sinh ngày 08/02/2015 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Lê Ngọc H, sinh ngày 30/4/2017 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tạm giao cháu Khánh cho bố mẹ đẻ của anh Đ là ông Lê Văn T và bà Vũ Thị Lnuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi anh Đ trở về nước; Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh Đ và chị C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải

quyết; Lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: ghi nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ của chị Phạm Thị Kim C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A, Tòa án nhân dân tỉnh A nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Tiến Đ và chị Phạm Thị Kim C là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Lê Tiến Đ và chị Phạm Thị Kim C đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh Đ và chị C thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện anh Lê Tiến Đ hiện nay đang ở Đài Loan. Tại văn bản số 23645/QLXNC-P5 ngày 04/11/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an đã cung cấp thông tin: *“Lê Tiến Đ, sinh ngày 21/01/1991 đã xuất nhập cảnh 03 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 14/8/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước”*. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh A thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Theo đơn đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu giám định của chị Phạm Thị Kim C đối với các Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Đơn đề nghị của anh Đ gửi từ nước ngoài về Việt Nam. Tòa án nhân dân tỉnh A đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A tiến hành giám định đối với chữ ký và chữ viết Lê Tiến Đ trong văn bản nêu trên. Tại Kết luận giám định số 318/KLGD-KTHS ngày 28/2/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A đã kết luận: *“Chữ ký đứng tên Lê Tiến Đ và các chữ “Lê Tiến Đ” dưới mục (Người làm đơn) trên “Đơn đề nghị; Đơn đề nghị xem xét” (tài liệu cần giám định ký hiệu A2, A3) so với chữ ký đứng tên Lê Tiến Đ và các chữ “Lê Tiến Đ” dưới mục (Chồng) trên “Giấy chứng nhận kết hôn” số 38/2014, đề ngày, tháng, năm đăng ký 12/9/2014 do Ủy ban nhân dân xã S, thành phố V, tỉnh A cấp (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra”*. Và tại Kết luận giám định số 733/KL-KTHS ngày 03/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A đã kết luận: *“Chữ ký “Đ” và các chữ họ tên “Lê Tiến Đ” dưới mục “Chồng” trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự” (mẫu cần giám định ký hiệu A) so với chữ ký “Đ” và các chữ họ tên “Lê Tiến Đ” dưới mục “Chồng” trên “Giấy chứng nhận kết hôn” (mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra”*. Từ đó, có đủ cơ sở để khẳng định rằng việc anh Lê Tiến Đ thuận tình ly hôn với chị Phạm Thị Kim C là hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định anh Lê Tiến Đ và chị Phạm Thị Kim C có 02 con chung là cháu Lê Bảo Khánh, sinh ngày 08/02/2015 và cháu Lê Ngọc H, sinh ngày 30/4/2017. Sau khi ly hôn anh Đ và chị C thống nhất thỏa thuận giao cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khánh và chị C sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoa. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay anh Đ đang ở Đài Loan nên anh chị thống nhất thỏa thuận tạm giao cháu Khánh cho bố mẹ đẻ của anh Đ là ông Lê Văn T và bà Vũ Thị Lnuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Khánh cho đến khi anh Đ trở về Việt Nam. Xét thấy, thỏa thuận của anh Đ, chị C, ông Thiện, bà Lan phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh Đ và chị C xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự của chị Phạm Thị Kim C.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tiến Đ và chị Phạm Thị Kim C.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Lê Tiến Đ và chị Phạm Thị Kim C. Giao cháu cháu Lê Bảo Khánh, sinh ngày 08/02/2015 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Ngọc H, sinh ngày 30/4/2017 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tạm giao cháu Lê Bảo K cho ông Lê Văn T và bà Vũ Thị L(là bố mẹ đẻ của anh Đ) nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Khánh cho đến khi anh Đ trở về Việt Nam.

Anh Đ, chị C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh Lê Tiến Đ và chị Phạm Thị Kim C xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự : Công nhận chị Phạm Thị Kim C tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận

chị Phạm Thị Kim C đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000363 ngày 23/11/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh A.

- Về chi phí giám định: Công nhận chị Phạm Thị Kim C tự nguyện chịu 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) tiền chi phí giám định. Xác nhận chị Phạm Thị Kim C đã nộp đủ tiền chi phí giám định.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh A;
- Cục THADS tỉnh A;
- UBND xã S;
- Dương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc T